

UBND XÃ NGHĨA PHƯƠNG  
**BTC THI HỌC SINH GIỎI VĂN HÓA CẤP XÃ**  
**NĂM HỌC 2025-2026**

**TỔNG HỢP**  
**ĐIỂM THI CHỌN HỌC SINH GIỎI VĂN HÓA CẤP XÃ NĂM HỌC 2025-2026**  
( Kèm theo Thông báo số ...../TB-BTC ngày .....tháng 4 năm 2026 của BTC thi học sinh giỏi văn hóa  
cấp xã năm học 2025-2026)

| TT | SBD | Họ và tên            | Ngày, tháng, năm sinh | Học sinh trường      | Môn thi   | Lớp | Điểm          |
|----|-----|----------------------|-----------------------|----------------------|-----------|-----|---------------|
| 1  | 002 | Nguyễn Hải Yến       | 15/03/2014            | TH&THCS Trường Giang | Tiếng Anh | 6   | <b>8,100</b>  |
| 2  | 010 | Nguyễn Khánh An      | 14/05/2014            | TH&THCS Trường Giang | Tiếng Anh | 6   | <b>5,800</b>  |
| 3  | 014 | Giáp Quỳnh Chi       | 24/09/2013            | TH&THCS Trường Giang | Tiếng Anh | 7   | <b>4,600</b>  |
| 6  | 023 | Giáp Xuân Hòa        | 22/08/2012            | TH&THCS Trường Giang | Tiếng Anh | 8   | <b>3,200</b>  |
| 7  | 025 | Vũ Thị Duyên         | 07/09/2012            | TH&THCS Trường Giang | Tiếng Anh | 8   | <b>2,600</b>  |
| 8  | 004 | Trần Nguyễn Thảo Chi | 11/02/2014            | THCS Huyện Sơn       | Tiếng Anh | 6   | <b>9,400</b>  |
| 9  | 006 | Phương Thùy Linh     | 28/06/2014            | THCS Huyện Sơn       | Tiếng Anh | 6   | <b>6,750</b>  |
| 10 | 008 | Trần Thùy Linh       | 25/06/2014            | THCS Huyện Sơn       | Tiếng Anh | 6   | <b>11,250</b> |
| 11 | 009 | Trần Minh Quang      | 08/04/2014            | THCS Huyện Sơn       | Tiếng Anh | 6   | <b>8,950</b>  |
| 12 | 011 | Đào Quang Vinh       | 26/09/2014            | THCS Huyện Sơn       | Tiếng Anh | 6   | <b>14,925</b> |
| 13 | 016 | Đỗ Quang Triết       | 25/10/2013            | THCS Huyện Sơn       | Tiếng Anh | 7   | <b>5,200</b>  |
| 14 | 026 | Trần Lâm Biển        | 04/10/2012            | THCS Huyện Sơn       | Tiếng Anh | 8   | <b>12,550</b> |
| 15 | 001 | Nguyễn Tuấn Minh     | 03/08/2014            | THCS Nghĩa Phương    | Tiếng Anh | 6   | <b>7,750</b>  |
| 16 | 003 | Phạm Tuấn Khanh      | 11/07/2014            | THCS Nghĩa Phương    | Tiếng Anh | 6   | <b>10,800</b> |
| 17 | 005 | Lê Thị Khánh Thu     | 10/12/2014            | THCS Nghĩa Phương    | Tiếng Anh | 6   | <b>9,050</b>  |
| 18 | 007 | Vũ Thảo Vy           | 04/12/2014            | THCS Nghĩa Phương    | Tiếng Anh | 6   | <b>17,000</b> |
| 19 | 012 | Đặng Nhật Quang      | 12/10/2014            | THCS Nghĩa Phương    | Tiếng Anh | 6   | <b>4,000</b>  |
| 20 | 013 | Nguyễn Phương Thảo   | 26/10/2013            | THCS Nghĩa Phương    | Tiếng Anh | 7   | <b>14,550</b> |
| 21 | 015 | Vũ Ngọc Hà           | 21/04/2013            | THCS Nghĩa Phương    | Tiếng Anh | 7   | <b>15,400</b> |
| 22 | 017 | Vì Bảo Hân           | 16/12/2013            | THCS Nghĩa Phương    | Tiếng Anh | 7   | <b>12,700</b> |
| 23 | 018 | Phạm Tú Quỳnh        | 06/02/2013            | THCS Nghĩa Phương    | Tiếng Anh | 7   | <b>12,050</b> |
| 24 | 020 | Phùng Thị Thu        | 01/10/2013            | THCS Nghĩa Phương    | Tiếng Anh | 7   | <b>13,900</b> |
| 25 | 022 | Phùng Kế Tuấn Hưng   | 19/05/2012            | THCS Nghĩa Phương    | Tiếng Anh | 8   | <b>11,250</b> |
| 26 | 024 | Đặng Bảo Ngọc        | 29/02/2012            | THCS Nghĩa Phương    | Tiếng Anh | 8   | <b>4,400</b>  |
| 27 | 027 | Nguyễn Thị Ngọc Linh | 12/08/2012            | THCS Nghĩa Phương    | Tiếng Anh | 8   | <b>12,950</b> |
| 28 | 028 | Nguyễn Minh Nhật     | 22/05/2012            | THCS Nghĩa Phương    | Tiếng Anh | 8   | <b>11,150</b> |

|    |     |                        |            |                      |         |   |               |
|----|-----|------------------------|------------|----------------------|---------|---|---------------|
| 29 | 047 | Lê Trung Hiếu          | 19/4/2012  | THCS Nghĩa Phương    | KHTN-1  | 8 | <b>6,875</b>  |
| 30 | 075 | Nguyễn Quốc Huy        | 11/7/2012  | THCS Nghĩa Phương    | KHTN-1  | 8 | <b>6,600</b>  |
| 31 | 036 | Phạm Đăng Minh Nhật    | 26/08/2012 | THCS Nghĩa Phương    | KHTN-2  | 8 | <b>14,750</b> |
| 32 | 048 | Nguyễn Minh Khôi       | 30/07/2012 | THCS Huyền Sơn       | KHTN-2  | 8 | <b>9,050</b>  |
| 33 | 072 | Nguyễn Tuấn Minh       | 12/05/2012 | THCS Nghĩa Phương    | KHTN-2  | 8 | <b>15,400</b> |
| 34 | 077 | Vũ Đào Minh Nhật       | 02/01/2012 | THCS Nghĩa Phương    | KHTN-2  | 8 | <b>13,925</b> |
| 35 | 095 | Vũ Ngọc Khánh          | 26/04/2012 | THCS Huyền Sơn       | KHTN-2  | 8 | <b>3,250</b>  |
| 36 | 103 | Nguyễn Hữu Đăng Khoa   | 27/02/2012 | THCS Nghĩa Phương    | KHTN-2  | 8 | <b>15,800</b> |
| 37 | 034 | Nguyễn Thị Minh Ngọc   | 25/04/2012 | THCS Nghĩa Phương    | KHTN-3  | 8 | <b>7,750</b>  |
| 38 | 044 | Phạm Thuỳ Dương        | 08/10/2012 | THCS Huyền Sơn       | KHTN-3  | 8 | <b>9,750</b>  |
| 39 | 049 | Phạm Tuyết Anh         | 26/10/2012 | THCS Nghĩa Phương    | KHTN-3  | 8 | <b>11,250</b> |
| 40 | 065 | Trần Khánh Ly          | 05/08/2012 | THCS Huyền Sơn       | KHTN-3  | 8 | <b>8,750</b>  |
| 41 | 080 | Bùi Thị Tường Vy       | 15/07/2012 | THCS Huyền Sơn       | KHTN-3  | 8 | <b>9,000</b>  |
| 42 | 093 | Trần Ngọc Ánh          | 23/11/2012 | THCS Huyền Sơn       | KHTN-3  | 8 | <b>15,000</b> |
| 43 | 101 | Đặng Như Quỳnh         | 27/11/2012 | THCS Nghĩa Phương    | KHTN-3  | 8 | <b>13,250</b> |
| 44 | 104 | Phạm Thị Ngọc Diễm     | 06/07/2012 | THCS Nghĩa Phương    | KHTN-3  | 8 | <b>9,750</b>  |
| 45 | 114 | Nguyễn Thị Ngọc Anh    | 21/09/2012 | THCS Huyền Sơn       | KHTN-3  | 8 | <b>10,250</b> |
| 46 | 039 | Bùi Công Hưng          | 08/07/2012 | THCS Huyền Sơn       | LS&ĐL-1 | 8 | <b>14,250</b> |
| 47 | 051 | Nguyễn Thị Phương Thảo | 15/11/2012 | THCS Nghĩa Phương    | LS&ĐL-1 | 8 | <b>10,625</b> |
| 48 | 061 | Nguyễn Thị Yến Nhi     | 27/06/2012 | TH&THCS Trường Giang | LS&ĐL-1 | 8 | <b>10,875</b> |
| 49 | 067 | Trương Tuấn Đạt        | 15/04/2012 | THCS Huyền Sơn       | LS&ĐL-1 | 8 | <b>16,625</b> |
| 50 | 074 | Nguyễn Đắc Sơn         | 22/07/2012 | THCS Nghĩa Phương    | LS&ĐL-1 | 8 | <b>8,375</b>  |
| 51 | 084 | Nguyễn Thị Thu Nga     | 04/03/2012 | TH&THCS Trường Giang | LS&ĐL-1 | 8 | <b>7,750</b>  |
| 52 | 086 | Giáp Thị Quỳnh Trâm    | 08/12/2012 | TH&THCS Trường Giang | LS&ĐL-1 | 8 | <b>8,250</b>  |
| 53 | 106 | Phan Thị Thùy Trang    | 27/12/2012 | THCS Nghĩa Phương    | LS&ĐL-1 | 8 | <b>10,125</b> |
| 54 | 116 | Trần Bích Ngọc         | 02/09/2012 | TH&THCS Trường Giang | LS&ĐL-1 | 8 | <b>13,000</b> |
| 55 | 119 | Nguyễn Duy Hợp         | 2012       | THCS Huyền Sơn       | LS&ĐL-1 | 8 | <b>11,250</b> |
| 56 | 032 | Đào Thị Mỹ Duyên       | 01/10/2012 | THCS Nghĩa Phương    | LS&ĐL-2 | 8 | <b>16,000</b> |
| 57 | 052 | Lê Phan Kiều Anh       | 09/02/2012 | TH&THCS Trường Giang | LS&ĐL-2 | 8 | <b>13,000</b> |
| 58 | 059 | Nguyễn Trịnh Ngọc Hà   | 27/09/2012 | TH&THCS Trường Giang | LS&ĐL-2 | 8 | <b>8,625</b>  |
| 59 | 063 | Trần Huyền Trang       | 30/06/2012 | THCS Huyền Sơn       | LS&ĐL-2 | 8 | <b>7,250</b>  |
| 60 | 071 | Vũ Thảo Trang          | 10/12/2012 | THCS Nghĩa Phương    | LS&ĐL-2 | 8 | <b>14,250</b> |
| 61 | 082 | Nguyễn Thị Thương      | 28/04/2012 | THCS Huyền Sơn       | LS&ĐL-2 | 8 | <b>6,250</b>  |
| 62 | 089 | Diệp Loan Thảo Vy      | 26/09/2012 | TH&THCS Trường Giang | LS&ĐL-2 | 8 | <b>10,375</b> |

|    |      |                      |            |                      |         |   |               |
|----|------|----------------------|------------|----------------------|---------|---|---------------|
| 63 | 099  | Lê Minh Châu         | 06/06/2012 | THCS Nghĩa Phương    | LS&ĐL-2 | 8 | <b>15,875</b> |
| 64 | 055  | Hoàng Ngọc Diệp      | 14/07/2014 | TH&THCS Trường Giang | Ngữ văn | 6 | <b>7,625</b>  |
| 65 | 064  | Nguyễn Thị Thảo Vy   | 13/05/2014 | TH&THCS Trường Giang | Ngữ văn | 6 | <b>9,250</b>  |
| 66 | 109  | Nguyễn Thu Hạnh      | 12/09/2014 | TH&THCS Trường Giang | Ngữ văn | 6 | <b>7,000</b>  |
| 67 | 091  | Nguyễn Thị Ngọc Hiền | 18/05/2012 | TH&THCS Trường Giang | Ngữ văn | 8 | <b>8,250</b>  |
| 68 | 031  | Hoàng Mỹ Hạnh        | 14/02/2014 | THCS Huyền Sơn       | Ngữ văn | 6 | <b>9,750</b>  |
| 69 | 054  | Viên Thị Phương Thảo | 12/12/2014 | THCS Huyền Sơn       | Ngữ văn | 6 | <b>10,250</b> |
| 70 | 062  | Hoàng Thị Thanh Thảo | 11/12/2014 | THCS Huyền Sơn       | Ngữ văn | 6 | <b>13,000</b> |
| 71 | 111  | Trần Huyền Trân      | 06/12/2014 | THCS Huyền Sơn       | Ngữ văn | 6 | <b>12,750</b> |
| 72 | 057B | Trần Gia Tuệ         | 09/9/2014  | THCS Huyền Sơn       | Ngữ văn | 6 | <b>10,875</b> |
| 73 | 035  | Trần Ngọc Bảo Anh    | 31/12/2013 | THCS Huyền Sơn       | Ngữ văn | 7 | <b>11,875</b> |
| 74 | 073  | Nguyễn Thị Hồng Nga  | 21/05/2013 | THCS Huyền Sơn       | Ngữ văn | 7 | <b>7,000</b>  |
| 75 | 102  | Lưu Thị Trà Giang    | 10/08/2013 | THCS Huyền Sơn       | Ngữ văn | 7 | <b>6,375</b>  |
| 76 | 037  | Nguyễn Tú Anh        | 25/9/2012  | THCS Huyền Sơn       | Ngữ văn | 8 | <b>12,250</b> |
| 77 | 041  | Nguyễn Thị Thuý Tiên | 01/04/2012 | THCS Huyền Sơn       | Ngữ văn | 8 | <b>8,500</b>  |
| 78 | 078  | Từ Thị Ngọc Bích     | 10/04/2012 | THCS Huyền Sơn       | Ngữ văn | 8 | <b>11,500</b> |
| 79 | 112  | Đặng Hoàng Bích Vân  | 02/10/2012 | THCS Huyền Sơn       | Ngữ văn | 8 | <b>13,750</b> |
| 80 | 040  | Bùi Thị Huyền Trang  | 12/09/2014 | THCS Nghĩa Phương    | Ngữ văn | 6 | <b>12,250</b> |
| 81 | 043  | Thân Thị An Ngọc     | 01/11/2014 | THCS Nghĩa Phương    | Ngữ văn | 6 | <b>11,250</b> |
| 82 | 060  | Lục Thị Bích Ngọc    | 26/04/2014 | THCS Nghĩa Phương    | Ngữ văn | 6 | <b>9,125</b>  |
| 83 | 090  | Nguyễn Việt Nữ       | 29/09/2014 | THCS Nghĩa Phương    | Ngữ văn | 6 | <b>9,500</b>  |
| 84 | 092  | Nguyễn Hà Vân Anh    | 14/02/2014 | THCS Nghĩa Phương    | Ngữ văn | 6 | <b>10,375</b> |
| 85 | 115  | Thân Anh Thư         | 13/08/2014 | THCS Nghĩa Phương    | Ngữ văn | 6 | <b>11,125</b> |
| 86 | 038  | Nguyễn Trần Bảo An   | 24/03/2013 | THCS Nghĩa Phương    | Ngữ văn | 7 | <b>9,250</b>  |
| 87 | 079  | Phạm Hoàng Hoài Anh  | 19/03/2013 | THCS Nghĩa Phương    | Ngữ văn | 7 | <b>9,125</b>  |
| 88 | 100  | Hoàng Yến Lan        | 21/11/2013 | THCS Nghĩa Phương    | Ngữ văn | 7 | <b>9,625</b>  |
| 89 | 030  | Dương Thị Thảo Linh  | 24/10/2012 | THCS Nghĩa Phương    | Ngữ văn | 8 | <b>8,250</b>  |
| 90 | 069  | Nguyễn Thị Ngân Hà   | 28/07/2012 | THCS Nghĩa Phương    | Ngữ văn | 8 | <b>10,750</b> |
| 91 | 118  | Đặng Mạnh Phúc       | 26/11/2012 | THCS Nghĩa Phương    | Tin học | 8 | <b>13,500</b> |
| 92 | 050  | Nguyễn Diệu Anh      | 06/06/2014 | TH&THCS Trường Giang | Toán    | 6 | <b>11,500</b> |
| 93 | 083  | Nguyễn Vĩnh Thái     | 01/02/2014 | TH&THCS Trường Giang | Toán    | 6 | <b>11,750</b> |
| 94 | 096  | Đinh Thị Minh Thùy   | 09/09/2014 | TH&THCS Trường Giang | Toán    | 6 | <b>12,250</b> |
| 95 | 070  | Đinh Bảo Hân         | 20/09/2013 | TH&THCS Trường Giang | Toán    | 7 | <b>6,500</b>  |
| 96 | 029  | Vũ Kim Quang Châu    | 29/06/2014 | THCS Huyền Sơn       | Toán    | 6 | <b>12,000</b> |

|     |     |                     |            |                   |      |   |               |
|-----|-----|---------------------|------------|-------------------|------|---|---------------|
| 97  | 056 | Nguyễn Tú Anh       | 31/05/2014 | THCS Huyền Sơn    | Toán | 6 | <b>12,000</b> |
| 98  | 085 | Trần Minh Hằng      | 12/08/2014 | THCS Huyền Sơn    | Toán | 6 | <b>9,500</b>  |
| 99  | 094 | Quách Thị Thu Huyền | 28/07/2014 | THCS Huyền Sơn    | Toán | 6 | <b>13,500</b> |
| 100 | 113 | Phan Thị Phương Hoa | 24/08/2014 | THCS Huyền Sơn    | Toán | 6 | <b>10,000</b> |
| 101 | 033 | Nguyễn Minh Phương  | 27/07/2013 | THCS Huyền Sơn    | Toán | 7 | <b>13,250</b> |
| 102 | 057 | Phạm Thị Yến Vy     | 20/09/2013 | THCS Huyền Sơn    | Toán | 7 | <b>3,000</b>  |
| 103 | 068 | Hứa Nguyễn Thanh Ph | 24/09/2013 | THCS Huyền Sơn    | Toán | 7 | <b>7,250</b>  |
| 104 | 105 | Phạm Thái An        | 17/10/2013 | THCS Huyền Sơn    | Toán | 7 | <b>6,000</b>  |
| 105 | 042 | Nguyễn Đình Duy     | 09/06/2014 | THCS Nghĩa Phương | Toán | 6 | <b>8,000</b>  |
| 106 | 046 | Phan Thuận An       | 03/10/2014 | THCS Nghĩa Phương | Toán | 6 | <b>14,250</b> |
| 107 | 058 | Nguyễn Hương Thảo   | 14/08/2014 | THCS Nghĩa Phương | Toán | 6 | <b>12,000</b> |
| 108 | 087 | Phùng Kế Bảo        | 19/11/2014 | THCS Nghĩa Phương | Toán | 6 | <b>8,750</b>  |
| 109 | 088 | Nguyễn Hải Yến      | 10/06/2014 | THCS Nghĩa Phương | Toán | 6 | <b>12,500</b> |
| 110 | 117 | Nguyễn Hữu Thịnh    | 04/02/2014 | THCS Nghĩa Phương | Toán | 6 | <b>11,750</b> |
| 111 | 045 | Phạm Đăng Khoa      | 26/02/2013 | THCS Nghĩa Phương | Toán | 7 | <b>19,000</b> |
| 112 | 066 | Vì Đức Khôi         | 10/10/2013 | THCS Nghĩa Phương | Toán | 7 | <b>17,250</b> |
| 113 | 081 | Lê Đình An Phú      | 30/03/2013 | THCS Nghĩa Phương | Toán | 7 | <b>16,250</b> |
| 114 | 098 | Nguyễn Nhật Nam     | 20/03/2013 | THCS Nghĩa Phương | Toán | 7 | <b>18,250</b> |
| 115 | 107 | Đặng Ngọc Hải       | 15/02/2013 | THCS Nghĩa Phương | Toán | 7 | <b>9,500</b>  |
| 116 | 053 | Đỗ Thị Trà My       | 15/02/2012 | THCS Nghĩa Phương | Toán | 8 | <b>13,750</b> |
| 117 | 076 | Cao Đức Hậu         | 24/07/2012 | THCS Nghĩa Phương | Toán | 8 | <b>6,625</b>  |
| 118 | 097 | Nguyễn Hữu Thành    | 09/04/2012 | THCS Nghĩa Phương | Toán | 8 | <b>12,875</b> |
| 119 | 108 | Đỗ Xuân Khoa        | 08/04/2012 | THCS Nghĩa Phương | Toán | 8 | <b>12,375</b> |
| 120 | 110 | Nguyễn Hoàng Long   | 18/07/2012 | THCS Nghĩa Phương | Toán | 8 | <b>11,375</b> |